**Mẫu số: 09-MST**   
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020 của Bộ Tài chính)*

| ……(1)…… **……(2)…… -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| --- | --- |
| Số: /TB-....(3)…. | *…., ngày … tháng … năm ….* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc người nộp thuế chuyển địa điểm**

*Thời điểm chuyển địa điểm: ngày ... tháng ... năm ...  
(Thời điểm cơ quan thuế chốt nghĩa vụ trong hệ thống quản lý thuế)*

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế.

Căn cứ hồ sơ của người nộp thuế nộp ngày ………

Cục Thuế/Chi cục Thuế: ……………………………………………..thông báo:

Người nộp thuế: …………………………………………………………………………………

MST/MSDN: ……………………………………………………………………………………..

Chuyển địa điểm kinh doanh từ:

Địa chỉ trụ sở cũ: ………………..Phường/xã……………..Quận/huyện:…………………

Tỉnh/TP: ……………………………………………………………………………………

Đến:

Địa chỉ trụ sở mới: ……………….Phường/xã………….Quận/huyện:…………..

Tỉnh/TP: ………………………………………………………………………….

Số điện thoại liên hệ mới:…………………………………………………………..

1. Tình trạng nộp hồ sơ khai thuế của người nộp thuế đến thời điểm chuyển đi:

| Mã số thuế (mã chính, mã nộp thay) | Trạng thái hồ sơ khai thuế (Hồ sơ nộp chậm chưa xử lý/chưa nộp) | Hồ sơ khai thuế phải nộp | | Kỳ tính thuế | Đề nghị tiếp tục xử lý (nếu có) |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tên hồ sơ | Mẫu |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

2. Thông tin về nghĩa vụ nộp thuế của người nộp thuế đến thời điểm chuyển đi:

| Mã số thuế (mã chính, mã nộp thay) | Tên Tiểu mục | Mã tiểu mục | Kỳ, thuế | Số còn phải nộp | Số còn nộp thừa | Số tiền thuế GTGT còn khấu trừ chuyển kỳ sau |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

3. Tình trạng thanh tra, kiểm tra đến thời điểm chuyển đi (nếu có):

a) Nội dung thanh tra, kiểm tra: ……………………………………………………………..

b) Thời kỳ thanh tra, kiểm tra: ……………………………………………………………..

4. Tình hình sử dụng hóa đơn với cơ quan thuế nơi chuyển đi:

□ Đã quyết toán hóa đơn

□ Không sử dụng hóa đơn

5. Nhận xét khác: …………………………………………………………………….

Đề nghị người nộp thuế *<nộp hồ sơ đăng ký thay đổi địa chỉ đến cơ quan đăng ký kinh doanh/cơ quan đăng ký hợp tác xã (nếu là doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, hợp tác xã) hoặc nộp hồ sơ chuyển địa điểm cho cơ quan thuế nơi chuyển đến (trừ doanh nghiệp, hợp tác xã)>* trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Thông báo này.

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ với cơ quan thuế:

…....(4)………, ….....(5)…………………

Địa chỉ: ………….(6)…………………

Số điện thoại: Địa chỉ Email:

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế và cơ quan thuế có liên quan được biết và thực hiện./.

| ***Nơi nhận:*** - <NNT>; - <Các bộ phận có liên quan: Thanh tra kiểm tra,….>; - ……………….. - Lưu VT, bộ phận ban hành TB. | **QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ(7)** *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |
| --- | --- |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên

(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới

(3): Cục Thuế (CT) hoặc Chi cục Thuế (CCT)

(4): Tên cơ quan thuế ban hành Thông báo

(5): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ

(6): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế ban hành Thông báo

(7): Thủ trưởng cơ quan thuế hoặc thừa ủy quyền theo quy định